

BỘ QUỐC PHÒNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TRẦN ĐẠI NGHĨA

Số: 1735 /QyĐ-TĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 11 năm 2025

QUY ĐỊNH

Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và miễn, giảm học phí đối với sinh viên dân sự trình độ đại học tại Trường Đại học Trần Đại Nghĩa

Căn cứ Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 07 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09/12/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Ưu đãi người có công với Cách mạng;

Căn cứ Quy chế Đào tạo trình độ đại học hệ dân sự số 1348/QC-ĐHTĐN, ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Trường Đại học Trần Đại Nghĩa;

Căn cứ Quy chế công tác sinh viên số 1519/QC-TĐN ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Trường Đại học Trần Đại Nghĩa;

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo;

Hiệu trưởng Trường Đại học Trần Đại Nghĩa ban hành Quy định Xét, cấp học bổng khuyến khích học tập và miễn, giảm học phí đối với sinh viên dân sự trình độ đại học tại Trường Đại học Trần Đại Nghĩa.

Chương 1 QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc thực hiện chế độ xét cấp học bổng khuyến khích học tập (KKHT) và miễn, giảm học phí đối với sinh viên đào tạo trình độ đại học hệ dân sự tại Trường Đại học Trần Đại Nghĩa (sau đây gọi tắt là Nhà trường).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với sinh viên hệ dân sự trình độ đại học đang trong thời gian đào tạo chính khóa tại Nhà trường.

Sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, diện trợ cấp xã hội và diện chính sách ưu đãi theo quy định hiện hành nếu đạt kết quả học tập, rèn luyện đủ điều kiện được xét cấp học bổng KKHT tại Quy định này vẫn được xét cấp học bổng KKHT như những sinh viên khác.

Chương 2

QUỸ HỌC BỔNG VÀ QUY TRÌNH XÉT, CẤP HỌC BỔNG

Điều 3. Quỹ học bổng khuyến khích học tập

1. Quỹ học bổng KKHT được bố trí tối thiểu 8% nguồn thu học phí theo từng học kỳ chính của sinh viên dân sự trình độ đại học đang theo học tại Nhà trường.
2. Quỹ học bổng KKHT được xác định cuối mỗi học kỳ chính dựa trên tổng nguồn thu học phí của sinh viên trong học kỳ đó.

Điều 4. Nguyên tắc xét cấp học bổng khuyến khích học tập

1. Học bổng KKHT được cấp cho sinh viên theo từng học kỳ chính.
2. Xét chọn các sinh viên được cấp học bổng KKHT trong học kỳ dựa trên các tiêu chí xét, cấp học bổng, theo thứ tự điểm Trung bình chung học kỳ (TBCHK) từ cao xuống thấp cho đến khi sử dụng hết quỹ học bổng của học kỳ đó. Nếu có nhiều sinh viên có điểm TBCHK bằng nhau nhưng do vượt quá quỹ thì xét thêm các tiêu chí khác theo thứ tự ưu tiên: thành tích tham gia thi Olympic sinh viên toàn quốc, thành tích nghiên cứu khoa học, điểm rèn luyện, công tác xã hội trong học kỳ xét học bổng,...
3. Trường hợp không sử dụng hết quỹ học bổng trong học kỳ do không đủ sinh viên đáp ứng các tiêu chí xét cấp học bổng Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên sẽ đề nghị Hiệu trưởng Nhà trường quyết định về việc sử dụng quỹ học bổng chưa sử dụng hết.

Điều 5. Các loại học bổng và mức học bổng khuyến khích học tập

1. Học bổng KKHT gồm ba loại, xếp theo thứ tự từ cao xuống thấp như sau: loại Xuất sắc, loại Giỏi và loại Khá. Mỗi loại có hệ số khác nhau và có quy định tiêu chí cụ thể đối với sinh viên được xét cấp học bổng.
2. Mức học bổng một học kỳ chính được quy định đối với từng loại học bổng như sau:

- a) Mức học bổng loại Khá: bằng mức học phí theo từng học kỳ đối với ngành học mà sinh viên đang học phải đóng tại Nhà trường.
- b) Mức học bổng loại Giỏi: bằng 1,2 lần mức học bổng loại Khá.
- c) Mức học bổng loại Xuất sắc: bằng 1,5 lần mức học bổng loại Khá.

Điều 6. Tiêu chí xét cấp học bổng khuyến khích học tập

1. Tiêu chí chung.

Đến thời điểm xét cấp học bổng, sinh viên có đủ các tiêu chí sau về học tập, rèn luyện được đưa vào danh sách xét cấp học bổng KKHT:

Tất cả các học phần học tập trong học kỳ phải đạt điểm C trở lên từ điểm

tích lũy các học phần học lần đầu.

Điểm TBCHK đạt loại Khá trở lên.

Số tín chỉ (TC) tích lũy tối thiểu bằng 90% tổng số TC theo kế hoạch học tập trong Chương trình đào tạo tính đến hết học kỳ xét học bổng.

Điểm rèn luyện đạt từ loại Tốt trở lên.

2. Tiêu chí đối với các loại học bổng.

Các loại học bổng được xét cấp cho sinh viên đạt tiêu chí chung đồng thời phải có kết quả học tập, rèn luyện đạt tiêu chí quy định của từng loại học bổng như sau:

a) Học bổng loại Xuất sắc: sinh viên phải có điểm TBCHK đạt loại Xuất sắc, xếp loại rèn luyện đạt Xuất sắc.

b) Học bổng loại Giỏi: sinh viên phải có điểm TBCHK đạt loại Giỏi, xếp loại rèn luyện đạt Tốt trở lên.

c) Học bổng loại Khá: sinh viên phải có điểm TBCHK đạt loại Khá, xếp loại rèn luyện đạt Tốt trở lên.

Điều 7. Thời gian, quy trình tổ chức xét cấp học bổng KKHT

1. Mỗi năm học có 2 đợt xét cấp học bổng KKHT cho hai học kỳ chính, được tổ chức vào đầu học kỳ sau học kỳ xét học bổng.

2. Cuối mỗi học kỳ chính, Phòng Đào tạo phối hợp với Ban Tài chính tổng hợp tiền thu học phí của sinh viên trong học kỳ và trích lập quỹ học bổng theo Khoản 1, Điều 3 của Quy định này; tính số suất học bổng cơ bản của học kỳ trình Hiệu trưởng Nhà trường phê duyệt.

3. Tiểu đoàn quản lý sinh viên hệ dân sự phối hợp với các cơ quan, đơn vị đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên; tiến hành rà soát, lập danh sách sinh viên đề nghị xét cấp học bổng và gửi về Phòng Đào tạo.

4. Phòng Đào tạo tổng hợp danh sách đề nghị xét cấp học bổng theo từng học kỳ chính và lập báo cáo xét cấp học bổng KKHT gửi Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên.

5. Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên tổ chức họp xét cấp học bổng KKHT cho sinh viên. Căn cứ biên bản họp Hội đồng, Phòng Đào tạo trình Hiệu trưởng Nhà trường ký Quyết định cấp học bổng KKHT cho sinh viên.

6. Ban Tài chính tổ chức cấp phát tiền học bổng KKHT cho sinh viên.

Chương 3

MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Điều 8. Đối tượng được miễn học phí

1. Sinh viên là người có công hoặc thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Sinh viên là người khuyết tật.

3. Sinh viên từ 16 tuổi đến 22 tuổi đang học văn bằng thứ nhất thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 5, Nghị

định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

4. Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

5. Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông, bà (trường hợp ở với ông, bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 9. Đối tượng được giảm học phí

1. Các đối tượng được giảm 70% học phí gồm: sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

2. Các đối tượng được giảm 50% học phí gồm: sinh viên có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

3. Các trường hợp sinh viên không thuộc Khoản 1, Khoản 2 Điều này nhưng có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn thì Hội đồng xét đề nghị giảm không quá 50% học phí và Hiệu trưởng Nhà trường xem xét quyết định.

Điều 10. Hồ sơ thủ tục, trình tự thực hiện miễn, giảm học phí

Sinh viên nhập học thuộc diện miễn giảm học phí vẫn thực hiện đóng học phí bình thường, sinh viên sẽ được chi trả tiền miễn, giảm học phí theo quy trình như sau:

Trong vòng 45 ngày làm việc kể từ ngày nhập học, người học thuộc đối tượng được miễn, giảm học phí nộp đơn theo mẫu về Tiểu đoàn quản lý sinh viên (Phụ lục III, Nghị định 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2025 của Chính phủ) kèm theo bản sao chứng thực các giấy tờ làm minh chứng:

- Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối với người có công.
- Giấy xác nhận khuyết tật.
- Quyết định về việc trợ cấp xã hội hoặc Giấy xác nhận thuộc diện mồ côi cả cha lẫn mẹ.
- Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo.
- Quyết định hưởng trợ cấp hằng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do cơ quan bảo hiểm xã hội cấp.

Trường hợp sinh viên nộp hồ sơ sau thời hạn quy định trên thì được xem xét hưởng chính sách kể từ thời điểm nộp hồ sơ cho Nhà trường.

Tiểu đoàn quản lý sinh viên tổng hợp gửi về Phòng Đào tạo, trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đề nghị miễn, giảm học phí, Phòng Đào tạo tổng hợp, đề xuất Hiệu trưởng Nhà trường ra quyết định miễn, giảm học phí.

Ban Tài chính căn cứ quyết định danh sách sinh viên được miễn, giảm học phí của Hiệu trưởng và đề nghị của Phòng Đào tạo, chi trả trực tiếp cho sinh viên và thanh quyết toán theo quy định.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Phòng Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ban Tài chính và Tiểu đoàn quản lý sinh viên tổ chức thực hiện xét, trình Hội đồng xét khen thưởng, kỷ luật sinh viên cấp học bổng KKHT. Đối với miễn, giảm học phí thực hiện theo Điều 10.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy định này được áp dụng để xét cấp học bổng KKHT, xét miễn, giảm học phí cho sinh viên từ học kỳ 1 năm học 2025 – 2026. 

Nơi nhận:

- Ban giám hiệu;
- Các cơ quan đơn vị;
- Lưu: VT, ĐT. Th30.

HIỆU TRƯỞNG



Đại tá Trần Hồng Thanh